

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: PHƯƠNG HOÀNG YÊN
- Năm sinh: 16/06/1978
- Giới tính: Nữ
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ, 2014, Đại học KU Leuven, Bỉ
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư, 2019, Trường Đại học Cần Thơ

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Giáo dục học
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Phó trưởng khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): 2020, 2021, Hội đồng giáo sư cơ sở Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Cần Thơ.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- Tổng số sách đã chủ biên: 1 sách chuyên khảo; 4 giáo trình.
- Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

1. Lê Xuân Mai, **Phương Hoàng Yến**, Huỳnh Chí Minh Huyền, Huỳnh Minh Hiền. *Ngữ pháp ứng dụng* (2018). ISBN: 978-604-965-013-0.

2. **Phương Hoàng Yến**, Nguyễn Thị Văn Sửu. *Using Alternative Assessment to Improve EFL Learners' Learning Achievement: From Theory to Practice* (2019). ISBN: 978-1-53615-161-9.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: **05** bài báo tạp chí trong nước; **14** bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

1. Nguyễn Anh Thi, **Phương Hoàng Yến**. IMPACTS OF A ONE-SHOT TRAINING PROGRAM FOR IN-SERVICE TEACHERS ON THE APPLICATION OF TASK-BASED LANGUAGE TEACHING. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. Vol. 12, No 3. 38-46; 2020

2. **Phương Hoàng Yến**, Huỳnh Văn Hiến. EMPLOYABILITY ATTRIBUTES OF INTERPRETATION AND TRANSLATION STUDENTS IN VIETNAM. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. Vol. 12, No 2. 25-32; 2020.

3. **Phương Hoàng Yến**, Trần Mai Hiền, Võ Phương Quyên. A REVIEW OF FACTORS INFLUENCING LEARNERS' GAIN OF ENGLISH PROFICIENCY. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. Vol. 11, No. 1. 49-59; 2019.

4. **Phương Hoàng Yến**, Huỳnh Minh Hiền, Huỳnh Chí Minh Huyền. STUDENTS' PERCEPTIONS OF A BLENDED LEARNING ENVIRONMENT FOR ENGLISH TRAINING AT A UNIVERSITY IN VIETNAM. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. Vol. 11, No. 3. 57-64, 2019.

5. Trần Thị Thanh Quyên, **Phương Hoàng Yến**. AN INVESTIGATION INTO ENGLISH PREPARATORY PROGRAMS FOR EMI LEARNING IN HIGHER EDUCATION INSTITUTES IN VIETNAM. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. Vol. 11, No. 2. 51-60; 2019.

- Quốc tế:

1. Hứa Hồng Hiểu, **Phương Hoàng Yến**. Perceptions of Science High School Students Toward Blended Teaching. *European Journal of Open Education And E-learning Studies*; 2022.

2. **Phương Hoàng Yến**, Trần Thị Thanh Quyên. English Teaching Reform in Vietnam: Responses of Non-English Majored Students Toward the Target English Level of The CEFR-V. *Journal of Language and Linguistic Studies*; 2021 (SCOPUS – Q2).

3. Liễu Ngọc Kiều Yên, **Phương Hoàng Yên**. THE IMPACTS OF EDMODO APP ON EFL STUDENTS' PARAGRAPH WRITING. *International Journal of Science and Management Studies (IJSMS)*. 4. 188-203; 2021.
4. Lâm Kỳ Nhân, **Phương Hoàng Yên**. THE IMPACT OF USING INFOGRAPHICS TO TEACH GRAMMAR ON EFL STUDENTS' LEARNING MOTIVATION. *European Journal of Foreign Language Teaching*. 5. 85-102; 2021.
5. Lâm Kỳ Nhân, **Phương Hoàng Yên**. THE EFFECTS OF USING INFOGRAPHICS-BASED LEARNING ON EFL LEARNERS' GRAMMAR RETENTION. *International Journal of Science and Management Studies (IJSMS)*. 4. 255-265; 2021.
6. Dorota Domalewska, **Phương Hoàng Yên**, Małgorzata Gawlik Kobylinska, Rebecca K. Webb, Nakonthep Thiparasuparat. ON SAFE SPACE IN EDUCATION: A POLISH-VIETNAMESE COMPARATIVE STUDY. *Journal of Human Security*. 17. 35-45; 2021.
7. **Phương Hoàng Yên**, Đặng Thanh Danh. ENGLISH-MAJORED STUDENTS' PERCEPTIONS ON TEACHERS' USE OF VIETNAMESE IN EFL CLASSROOMS. *Journal of English Education and Linguistic Studies*. 8. 221-241; 2021.
8. **Phương Hoàng Yên**, Trần Thị Thu Thảo. THE IMPACTS OF COLLABORATIVE WRITING ON EFL STUDENTS' PARAGRAPH WRITING PERFORMANCE. *International Journal of Science and Management Studies (IJSMS)*. 4. 177-190; 2021.
9. **Phương Hoàng Yên**, Nguyễn Thanh Nhã. THE EFFECTS OF TEACHER'S USE OF INTERACTIONAL STRATEGIES ON EFL STUDENTS' SPEAKING PERFORMANCE. *International Journal of Science and Management Studies (IJSMS)*; 2021.
10. **Phương Hoàng Yên**, Chung Kim Phụng. THE IMPACTS OF IMPLEMENTING THE FLIPPED MODEL ON EFL HIGH SCHOOL STUDENTS' READING COMPREHENSION. *European Journal of Educational Studies*. 7. 413-429; 2021.
11. **Phương Hoàng Yên**, Hứa Hồng Hiểu. EMPLOYERS' REQUIREMENTS FOR ENGLISH-MAJORED STUDENTS: A CASE STUDY FROM VIETNAM. *RANGSIT JOURNAL OF SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES*. 7. 23-32; 2020.
12. Tran Le Huu Nghia, **Phương Hoàng Yên**, Trần Lê Kim Hương. THE CONTRIBUTION OF PART-TIME WORK EXPERIENCE TO PRE-SERVICE TEACHERS' DEVELOPMENT OF GRADUATE EMPLOYABILITY. *Advances in Higher Education and Professional Development*. 1. 20-47; 2019.
13. **Phương Hoàng Yên**, Võ Phương Quyên. STUDENTS' LEARNING AUTONOMY, INVOLVEMENT AND MOTIVATION TOWARDS THEIR ENGLISH PROFICIENCY. *EduLite Journal of English Education, Literature, and Culture*. 4(1). 1-12; 2019.

14. **Phương Hoàng Yến**, Nguyễn Thiện Thông. STUDENTS' PERCEPTIONS TOWARDS THE BENEFITS AND DRAWBACKS OF EMI CLASSES. English Language Teaching; 2019.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 0 cấp Nhà nước; 0 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

1. Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên chuyên ngữ Trường Đại học Cần Thơ; T2018-83; 2021; Cấp cơ sở Trường Đại học Cần Thơ; Chủ nhiệm.

2. Cải tiến chương trình tiếng Anh của các ngành Công nghệ Sinh học và Nuôi trồng Thủy sản tiên tiến tại Trường Đại học Cần Thơ; T2017-46; Cấp cơ sở Trường Đại học Cần Thơ; Chủ nhiệm

3. Tìm hiểu thực trạng và đề xuất giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học cho giảng viên tiếng Anh tại Trường Đại học Cần Thơ; T2016-50; Cấp cơ sở Trường Đại học Cần Thơ; Chủ nhiệm.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 0 sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: 0 tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: 0 thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

Không

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 0 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

1. Nguyễn Thị Phụng Duyên. Teaching Intercultural Communicative Competence (ICC) to Business English students-A case study at a college in Vietnam. Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, 2021, hướng dẫn phụ.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

- Bài báo khoa học trong nước: Challenges of shifting to task-based language teaching: A story from a Vietnamese teacher; Tác giả: **Phương Hoàng Yên**; Tạp chí: *Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ*; Tập: 2; Trang 37 – 45. Trích dẫn: 24 lần.
- Bài báo khoa học quốc tế: The impact of PPP and TBLT on Vietnamese students' writing performance and self-regulatory writing strategies; Tác giả: **Phương Hoàng Yên**, Kris Van den Branden, Elke Van Steendam và Lies Sercu; Tạp chí *International Journal of Applied Linguistics*; Tập 166; Trang 37 – 93; Năm 2015; ISSN: 1783-1490, danh mục SCOPUS, Elsevier. Trích dẫn: 12 lần.
- Sách: *Using Alternative Assessment to Improve EFL Learners' Learning Achievement: From Theory to Practice*, **Phương Hoàng Yên** và Nguyễn Thị Văn Sửu. Nhà xuất bản NOVA Science, New York. Năm 2019. ISBN: 978-1-62257-645-6.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

Không có

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

ORCID: <https://orcid.org/0000-0003-0137-47953>.

Hồ sơ Google Scholar:

<https://scholar.google.com/citations?user=V6EzHicAAAAJ&hl=vi>

H-index: 6

Số lượt trích dẫn: 132

4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 16 tháng 5 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phương Hoàng Yên